

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Tùng.

Nghề nghiệp: Giáo viên, Hiệu trưởng trường THCS Châu Văn Đơ thị xã Vĩnh Châu

2. Bà Lê Thị Mười.

Nghề nghiệp: Cán bộ, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã Vĩnh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020, đối với bị cáo:

Sơn Q sinh năm: 1994 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Sơn H (s) và bà Lâm Thị P (s); Anh, chị, em ruột: 03 người; Vợ: Thạch Thị N và 01 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Cháu Lý Thị M, sinh ngày 10/10/2007; Nơi cư trú: ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Lý R, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp T

S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Phạm Văn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Trúc D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Thạch Thị P1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

3. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lý Thị Mũi S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt);

2. Sơn T2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm C L A, phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Lâm Diệp P – nguyên cán bộ Hội nông dân Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 30/5/2019, Sơn T2 điều khiển xe mô tô biển số 83P3-965.43 đến khu vực ấp T S, xã V H, thị xã V C thì phát hiện cháu Lý Thị M có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ đang ngồi ăn cháo. Lúc này Sơn Q cho xe quay lại cách chỗ bán cháo khoảng 10 mét đứng chờ, còn Sơn T2 giả vờ hỏi mua cháo. Lợi dụng lúc mọi người xung quanh không để ý, Sơn T2 đi đến nơi cháu M đang ăn cháo và dùng tay phải đứng phía sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của cháu M đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng ra xe cho Sơn Q chở chạy thoát. Khi về đến nhà của Sơn Q tại khóm X M, phường V P, Sơn T2 đưa sợi dây chuyền cho Sơn Q nhờ bà Lâm Thị P là mẹ của Q bán giùm. Bà P mới đem số vàng nêu trên bán cho tiệm vàng D H thuộc khóm X M, phường V P được số tiền 1.670.000 đồng, T2 và Q cho bà P 50.000 đồng, số tiền còn lại T2 và Q chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Vĩnh Châu kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K số lượng 1,5 chỉ, có giá trị còn lại là 4.035.000 đồng.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo Sơn Q bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 26/01/2020 bị cáo Sơn Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Sơn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Sơn T2 đã xét xử xong tại Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-VC ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Sơn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Bị cáo Sơn Q vì muốn có tiền để tiêu xài, nên đã cùng với Sơn T2 đi cướp giật tài sản của bị hại Lý Thị M (1,5 chỉ vàng 18k) có giá trị là 4.035.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo Sơn Q và Sơn T2 không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại M mục đích là để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do bị cáo Sơn Q thực hiện hành vi “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đây là tình tiết định khung hình phạt. Xét thấy, hành vi của bị cáo Sơn Q có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sơn Q. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Sơn Q phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Sơn Q từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong theo Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và không có ý kiến gì khác.*

Tại phiên tòa, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lý Thị M trình bày:

Thống nhất với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên cũng như lời nhận tội của bị cáo Sơn Q.

- *Tại cơ quan điều tra bị hại Lý Thị M và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị M trình bày:*

Bị hại Lý Thị M và người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận vào ngày

30/5/2019 có bị cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 1,5 chỉ đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P trình bày:

Vào ngày 30/5/2019, bà Lâm Thị P đang ở nhà thì thấy Sơn T2 đưa cho Sơn Q sợi dây chuyền vàng. Sau đó, Sơn Q nhờ bà P đem sợi dây chuyền đi bán được số tiền 1.670.000 đồng và đưa cho Sơn T2, Sơn T2 cho bà P 50.000 đồng. Còn việc sợi dây chuyền nêu trên do đâu mà Sơn T2 có thì bà P không biết.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Trúc D trình bày:

Ông Đào Trúc D là chủ tiệm vàng D H. Vào ngày 30/5/2019 bà Lâm Thị P có đến bán sợi dây chuyền vàng 18k, nhưng ông D không biết sợi dây chuyền của bà P đem đến bán là do đâu mà có.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị P1 trình bày:

Bà Đào Thị P1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 83P3-96543, khi Sơn T2 sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội bà P1 không biết. Hiện nay, Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý trả lại chiếc xe nêu trên cho bà P1 xong và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng Sơn T2 trình bày:

Do không có tiền tiêu xài, nên vào ngày 30/5/2019, Sơn T2 có cùng với bị cáo Sơn Q giật sợi dây chuyền 1,5 chỉ vàng 18k của bị hại Lý Thị M để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Lý Thị Mũi S trình bày:

Ngày 30/5/2019, có người thanh niên đến quán của bà S để mua cháo nhưng chưa kịp bán thì thấy người thanh niên bỏ chạy và bị hại M ngồi khóc. Sau đó, bà S mới biết là người thanh niên này giật sợi dây chuyền của bị hại M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị

xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 101, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng Lý Thị Mũi S vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Trúc D có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và tại phiên tòa Vị Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định pháp luật.

[4] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Sơn Q cùng với Sơn T2 (đã xét xử xong) cướp giật sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 1,5 chỉ của bị hại Lý Thị M có giá trị là 4.035.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Sơn Q và Sơn T2 không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại M mục đích là để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tại thời điểm bị cáo Sơn Q và Sơn T2 thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của bị hại Lý Thị M thì bị hại M chưa đủ 16 tuổi. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, Cáo trạng số: 12/CT-VKS-VC ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Sơn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa bị cáo Sơn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến gì khác.

[6] Động cơ phạm tội của bị cáo Sơn Q là do bản chất tham lam, chỉ muốn hưởng thụ mà không chịu lao động. Muốn thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Ý thức chủ quan của bị cáo Sơn Q là phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Q là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo Sơn Q phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sơn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Sơn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở; phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Q và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với ông Đào Trúc D và Lâm Thị P, không có cơ sở chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với bà Đào Thị P1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 83P3-96543, bà P1 không biết Sơn T2 cùng với bị cáo Sơn Q sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Q, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Sơn Q: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 47/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Sơn Q phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; bị hại & NĐDHPCBH; Người có QLVNQLQ
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương